

Số 96 /BC-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Ước thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước  
Quý I năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn Thành phố.

Qua 3 tháng tổ chức thực hiện, UBND Thành phố báo cáo kết quả ước thực hiện thu chi ngân sách nhà nước quý I năm 2019 và đề ra phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2019 như sau :

**I- TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019:**

**1/ Phần thu ngân sách nhà nước:** (biểu mẫu kèm theo)

Ước thực hiện thu NSNN (đến ngày 31/3/2019): 133,676 tỷ đồng, đạt 28,26% so dự toán (DT) Tỉnh, Thành phố giao, tăng 41,49% so cùng kỳ (CK).

**2/ Phần chi NSNN**

Ước tổng chi ngân sách địa phương (đến ngày 31/3/2019): 103,181 tỷ đồng (103,181/556,180 tỷ đồng) đạt 18,55% so DT Tỉnh, thành phố giao, tăng 1,30% so CK.

**Trong đó :**

- Chi ngân sách cấp Thành phố ước: 89,222 tỷ đồng (89,222/490,824 tỷ đồng), đạt 18,17% so DT Tỉnh, Thành phố giao, tăng 0,894% so CK.

+ Chi đầu tư phát triển: 16,089 tỷ đồng (16,089/141,223 tỷ đồng) đạt 11,39% so DT.

+ Chi thường xuyên 64,979 tỷ đồng (64,979/349,842 tỷ đồng), đạt 18,57% so DT Tỉnh, Thành phố giao, tăng 0,882% so CK.

- Chi NS xã, phường ước thực hiện: 13,958 tỷ đồng (13,958/65,356 tỷ đồng, đạt 21,36% so DT, tăng 3,93% so CK.

**3/. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước trong quý I năm 2019.**

**a) Thu ngân sách:**

Ngay từ đầu năm, UBND Thành phố đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu ngân sách; ngành thuế, các phòng ban liên quan và UBND các phường, xã đã có sự chủ động, tích cực để thu nộp vào ngân sách đầy đủ, kịp thời các khoản thu theo quy định pháp luật. Kết quả ước tổng thu ngân sách tăng so cùng kỳ năm trước, đạt 28,26% so DT được giao. Cụ thể:



+ Có 06 khoản thu đạt cao và vượt DT là Thu phí - lệ phí (đạt 82,24%), Thuế tài nguyên (đạt 10,36%), Lệ phí trước bạ (đạt 33,40%), Thu khác tại xã (đạt 29,03%), Thu tiền sử dụng đất (đạt 27,36%), Thuế giá trị gia tăng (đạt 26,61%).

+ Có 02 khoản thu đạt trung bình từ 22,50% trở lên là: Thu khác NSNN (đạt 24,81%), Thuế thu nhập cá nhân (đạt 22,66%).

+ Các khoản thu còn lại đạt thấp so yêu cầu kế hoạch đề ra trong quý.

Đối với xã phường: có 05/10 xã, phường ước thu đạt yêu cầu kế hoạch đề ra, thu cao nhất là phường Ninh Thạnh (đạt 42,55%), xã Thanh Tân (đạt 30,66%), Phường 3 (đạt 26,26%), Phường 1 đạt (26,24), Phường Ninh Sơn (đạt 25,64%), Phường Hiệp Ninh (đạt 25,02%); 05 xã phường còn lại chưa đạt kế hoạch (dưới 25%).

\* Nợ đọng thuế đến ngày 14/03/2019 là 46,907 tỷ đồng, chiếm 9,91% trên tổng DT thu ngân sách năm 2019 (trong đó: nợ có khả năng thu 22,812 tỷ đồng chiếm 4,82% trên tổng DT thu; nợ không có khả năng thu 24,095 tỷ đồng).

#### **b) Chi ngân sách:**

Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung: giá trị giải ngân thấp đạt 11,39%, do những tháng đầu năm chủ yếu thực hiện công tác hoàn thiện hồ sơ, lựa chọn nhà thầu.

Chi đảm bảo xã hội đạt 40,60% so DT, bằng 99,60% so cùng kỳ; Chi sự nghiệp văn hóa đạt 13,41% so DT. Chi sự nghiệp phát thanh đạt 25,65% so DT. Chi sự nghiệp giáo dục đạt 21,84% so DT.

Chi quản lý nhà nước đạt 20,71% so DT; các khoản chi như: chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học công nghệ ... chưa có khối lượng thực hiện hoặc chưa đủ điều kiện, thủ tục thanh toán, nên chưa phát sinh chi hoặc giải ngân thấp.

#### **c) Đánh giá chung:**

Tổng thu ngân sách tuy tăng so cùng kỳ (tăng 41,49%) và đạt yêu cầu kế hoạch đề ra trong quý.

Thành phố và xã phường đã thực hiện nghiêm việc giao dự toán, công khai dự toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách; Quản lý, điều hành chi ngân sách bám sát dự toán giao đầu năm, các khoản chi tiêu đều nằm trong kế hoạch, dự toán đã giao; trong chi thường xuyên đảm bảo các nhu cầu chi của địa phương và các nhiệm vụ chi theo chủ trương của Tỉnh, nhất là chi chăm lo cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo trong dịp Tết Nguyên đán.

Các xã, phường cũng đã chủ động điều hành dự toán ngân sách, đảm bảo kinh phí chi lương và hoạt động được kịp thời.

#### **4/ Nguyên nhân:**

##### **a) Mặt làm được:**

- Có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, UBND Thành phố và sự quan tâm của các ngành cấp trên.

- DT thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 giao cho các phòng, ban và xã, phường được kịp thời, bảo đảm thời gian Luật định, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ động khai thác nguồn thu và sử dụng ngân sách theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao.



- Các ngành, các cấp thành phố đã có sự chủ động trong triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao ngay từ đầu năm.

- Ngành Thuế đã bám sát tình hình thực tế và nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách liên quan đến nghĩa vụ tài chính và các nguồn thu về đất đai để huy động đầy đủ các nguồn thu vào ngân sách.

**b) Mặt chưa được:**

- Lịch nghỉ tết Nguyên đán năm 2019 rơi vào tháng 02 nên thời gian làm việc ngắn và tâm lý của người nộp thuế đối với công tác nộp NSNN những ngày đầu năm, làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu thuế, nhất là công tác thu ở các địa bàn xã, phường.

- Thuế SDDPNN đạt thấp do những tháng đầu năm, tâm lý người dân chưa chủ động nộp sắc thuế này và thường nộp vào giữa năm hoặc cuối năm.

- Công tác kiểm tra thuế tại trụ sở NNT đã triển khai từ đầu năm nhưng kết quả kiểm tra chậm so với tiến độ.

- Thuế TTĐB không phát sinh hoặc phát sinh thấp do thu sắc thuế này chủ yếu lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Karaoke, công tác quản lý đối dịch vụ này còn hạn chế.

- Các nguồn thu từ đất những tháng đầu năm đạt thấp, chưa đạt yêu cầu dự toán năm 2019.

**II- PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN QUÝ II /2019:**

**1. Về thu ngân sách:**

- Ngành thuế tăng cường phối hợp với cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu NSNN, tăng cường chống thất thu ngân sách, đẩy mạnh khai thác nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu cân đối ngân sách (các khoản thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ). Trong đó: tập trung rà soát, đối chiếu để xác định chính xác số đơn vị đang hoạt động, ngừng, nghỉ kinh doanh, bỏ trốn, mất tích; nắm sát tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn để chủ động khai thác các nguồn thu, nhất là các khoản thu chủ yếu và các doanh nghiệp trọng điểm có số thu nộp ngân sách lớn; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế; thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình chây ỳ, chậm nộp thuế, nhằm hạn chế nợ mới phát sinh. Tăng cường quản lý thu các khoản thu vãng lai, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách để sớm hoàn thành dự toán giao.

- UBND các xã, phường tăng cường chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp với ngành thuế tiếp tục tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thực hiện tốt nghĩa vụ thuế; chỉ đạo lực lượng cán bộ ủy nhiệm thu phối hợp với đội thuế quản lý khai thác tốt các nguồn thu phát sinh trên địa bàn.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với cơ quan Thuế kiểm tra, rà soát số tiền thuế, tiền sử dụng đất đã gia hạn cho người nộp thuế để thu kịp thời vào ngân sách khi đến hạn phải nộp. Kịp thời cập nhật những biến động về đất



đại qua các trường hợp mua bán, chuyển đổi nhà đất để có cơ sở quản lý và thu các loại thuế, phí có liên quan đến đất đai.

- Cơ quan Tài chính phối hợp với các phòng ban liên quan khai thác tốt các nguồn thu thanh lý tài sản, hàng hóa tịch thu sung quỹ nhà nước; nguồn thu cho thuê nhà, đất; thu phạt vi phạm hành chính... góp phần thu ngân sách Nhà nước đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

## 2. Về chi ngân sách:

- Tiếp tục quản lý, điều hành chi NSNN chặt chẽ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng kinh phí trong mỗi cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan được giao làm chủ đầu tư (hoặc giúp chủ đầu tư) khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, sớm triển khai thi công các công trình, dự án đã phân khai và cấp phát vốn, để đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, nhất là nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu.

- Cơ quan Tài chính tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý thu, chi ngân sách của các phòng ban, đơn vị trường học và phường xã; kịp thời giảm chi, thu hồi nộp ngân sách các khoản chi không đúng quy định.

Trên đây là tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước quý I và phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ quý II năm 2019.

### Nơi nhận :

- Sở KH và ĐT TN;
- Sở Tài chính TN;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- Các phòng ban TP;
- UBND xã phường;
- Lưu .VT

(H) *chợ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Mỹ

# I - PHẦN THU NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2019

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN THU NĂM 2019	Ước thu quý I năm 2019	So sánh % DT	So cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG THU NỘI ĐỊA</b>	<b>473.000.000.000</b>	<b>133.676.923.023</b>	<b>28,26</b>	<b>141,49</b>
1	<b>THU TỪ KHU VỰC CTN, DỊCH VỤ NQD</b>	<b>184.000.000.000</b>	<b>46.291.746.646</b>	<b>25,16</b>	<b>128,14</b>
	- Thuế Giá trị Gia tăng	153.640.000.000	40.878.237.518	26,61	133,47
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	28.000.000.000	4.846.321.564	17,31	94,96
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.360.000.000	163.585.524	12,03	102,05
	- Thuế Tài nguyên	1.000.000.000	403.602.040	40,36	170,86
2	<b>LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>43.416.491.437</b>	<b>33,40</b>	<b>192,50</b>
	- Thu lệ phí trước bạ nhà đất	10.000.000.000	2.556.308.487	25,56	112,23
	- Lệ phí TB mô tô, xe máy, tàu thuyền	120.000.000.000	40.860.182.950	34,05	201,52
3	<b>THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>73.500.000.000</b>	<b>20.112.490.147</b>	<b>27,36</b>	<b>140,09</b>
4	<b>THUẾ SD ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	<b>4.900.000.000</b>	<b>883.718.427</b>	<b>18,04</b>	<b>135,22</b>
5	<b>THU PHÍ - LỆ PHÍ</b>	<b>7.200.000.000</b>	<b>5.921.049.000</b>	<b>82,24</b>	<b>143,85</b>
	<i>Trong đó : lệ phí Môn bài</i>	<i>4.300.000.000</i>	<i>4.966.550.000</i>	<i>115,50</i>	<i>131,29</i>
6	<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN</b>	<b>52.500.000.000</b>	<b>11.897.416.871</b>	<b>22,66</b>	<b>101,10</b>
7	<b>THU TIỀN CHO THUÊ MẶT ĐẤT, MẶT NƯỚC</b>	<b>500.000.000</b>	<b>0</b>		
8	<b>THU KHÁC NSNN</b>	<b>18.200.000.000</b>	<b>4.515.247.495</b>	<b>24,81</b>	<b>105,96</b>
	<i>Trong đó : + Thu phạt ATGT</i>	<i>10.700.000.000</i>	<i>2.324.225.000</i>	<i>21,72</i>	<i>89,87</i>
	<i>+ Thu khác còn lại</i>	<i>7.500.000.000</i>	<i>2.191.022.495</i>	<i>29,21</i>	<i>130,81</i>
9	<b>THU KHÁC TẠI XÃ</b>	<b>2.200.000.000</b>	<b>638.763.000</b>	<b>29,03</b>	<b>99,54</b>





ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH

**BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG QUÝ I NĂM 2019**

DVT :đồng

ĐƠN VỊ	DƯ TOÁN THU NĂM 2019	ƯỚC THU QUÝ I NĂM 2019	ĐẠT % SO KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	% SO CÙNG KỲ
A	1	2	3=2/1	4
Phường 1	4.300.000.000	1.128.444.646	26,24	99,77
Phường 2	5.470.000.000	1.322.790.225	24,18	97,60
Phường 3	12.650.000.000	3.321.967.728	26,26	94,17
Phường 4	6.070.000.000	1.398.595.610	23,04	113,83
Phường Hiệp Ninh	5.195.000.000	1.299.622.398	25,02	86,23
Phường Ninh Sơn	3.900.000.000	999.802.912	25,64	92,42
Phường Ninh Thành	2.880.000.000	1.225.550.453	42,55	118,72
Xã Bình Minh	1.000.000.000	204.923.346	20,49	83,31
Xã Tân Bình	730.000.000	170.484.202	23,35	63,68
Xã Thanh Tân	750.000.000	229.978.275	30,66	91,76
<b>Tổng cộng</b>	<b>42.945.000.000</b>	<b>11.302.159.795</b>	<b>26,32</b>	<b>97,20</b>





## II- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019

Số TT	Nội dung các khoản chi	DỰ TOÁN NĂM 2019	Lũy kế từ đầu năm năm 2019	So dự toán	So cùng kỳ
A	B	1	2	3	4
A	<b>TỔNG CÁC KHOẢN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ( I+II+III+IV+V)</b>	<b>618.703.000.000</b>	<b>94.565.118.533</b>	<b>15,28</b>	<b>102,72</b>
I	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>155.923.000.000</b>	<b>16.089.806.000</b>	<b>10,32</b>	
1	Chi đầu tư XDCB	78.700.000.000	16.089.806.000	20,44	
	<i>Trong đó: chi đầu tư cho giáo dục và dạy nghề</i>	<i>8.470.000.000</i>	<i>4.010.370.000</i>	<i>47,35</i>	
2	Chi đầu tư tạo lập Quỹ phát triển đất	14.700.000.000	0	0,00	
3	Chi XDCB từ nguồn bổ sung MT tỉnh ( Nguồn XSKT)	62.523.000.000	0		
II	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>411.711.000.000</b>	<b>77.943.637.723</b>	<b>18,93</b>	<b>106,99</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế	51.253.575.000	2.049.349.087	4,00	104,11
2	Sự nghiệp môi trường	24.422.200.000	53.384.000	0,22	
3	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	198.333.536.000	43.311.137.777	21,84	109,20
4	Chi sự nghiệp Y tế	2.924.000.000		0,00	
5	Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ	150.000.000	10.000.000	6,67	
6	Chi sự nghiệp văn hoá- thông tin	1.670.953.000	224.018.063	13,41	89,63
7	Chi sự nghiệp Thể dục -Thể thao	818.136.000	149.040.814	18,22	140,44
8	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	890.523.000	228.390.003	25,65	141,68
9	Chi đảm bảo XH	27.066.106.000	10.987.748.417	40,60	99,60
10	Chi QL hành chính, Đảng, đoàn thể, TCXH	68.598.420.000	14.206.318.592	20,71	103,94
11	Chi an ninh - Quốc phòng	29.118.792.000	6.542.048.820	22,47	115,50
	- An ninh	12.065.709.000	3.709.899.747	30,75	107,13
	- Quốc phòng	17.053.083.000	2.832.149.073	16,61	128,67
12	Chi khác	2.148.429.000	182.202.150	8,48	
13	Kinh phí chưa phân bổ	4.316.330.000			
III	<b>Chi tạo nguồn CCTL năm 2018</b>	<b>21.940.000.000</b>			
IV	<b>Dự phòng theo quy định</b>	<b>10.980.000.000</b>			
V	<b>Chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu</b>	<b>18.149.000.000</b>	<b>531.674.810</b>	<b>2,93</b>	
	- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nghề nghiệp	4.635.000.000	531.674.810	11,47	
	- Chi sự nghiệp môi trường	5.000.000.000	0	0,00	
	- Chi sự nghiệp kinh tế	8.000.000.000	0		
	- Chi QLHC, đảng, đoàn thể	514.000.000	0		
B	<b>CHI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH</b>		<b>2.447.956.800</b>		<b>37,55</b>
C	<b>CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI</b>		<b>2.319.000.000</b>		<b>70,72</b>

Số TT	Nội dung các khoản chi	DỰ TOÁN NĂM 2019	Lũy kế từ đầu năm năm 2019	So dự toán	So cùng kỳ
A	B	1	2	3	4
	<b>ỦY THÁC VỐN CHO NGÂN HÀNG CSXH CHI NHÁNH TN</b>		<b>2.000.000.000</b>		
<b>D</b>	<b>CÁC KHOẢN CHI NGOÀI CÔNG THỨC</b>		<b>2.940.000</b>		
<b>D</b>	<b>CHI NỘP TRẢ KINH PHÍ CẤP TRÊN</b>		<b>1.846.061.000</b>		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>618.703.000.000</b>	<b>103.181.076.333</b>	<b>16,68</b>	<b>101,30</b>





ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH

**BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH XÃ , PHƯỜNG QUÝ I NĂM 2019**

ĐVT : đồng

ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN CHI NĂM 2019	ƯỚC CHI QUÝ I NĂM 2019	ĐẠT % SO KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	% SO CÙNG KỲ
A	1	2	3=2/1	4
Phường 1	6.718.000.000	1.417.536.893	21,10	99,96
Phường 2	5.951.000.000	1.221.295.514	20,52	104,37
Phường 3	7.103.000.000	1.615.517.257	22,74	91,63
Phường 4	6.230.000.000	1.290.356.470	20,71	102,53
Phường Hiệp Ninh	6.695.000.000	1.439.826.225	21,51	108,92
Phường Ninh Sơn	7.549.000.000	1.648.257.616	21,83	97,61
Phường Ninh Thành	6.781.000.000	1.415.667.487	20,88	105,09
Xã Bình Minh	6.612.000.000	1.431.740.417	21,65	105,95
Xã Tân Bình	5.700.000.000	1.244.124.814	21,83	113,70
Xã Thạnh Tân	6.017.000.000	1.234.527.106	20,52	121,32
<b>Tổng cộng</b>	<b>65.356.000.000</b>	<b>13.958.849.799</b>	<b>21,36</b>	<b>103,93</b>